

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
TIẾNG TRUNG GIAO TIẾP 3

Số tín chỉ: 04
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành: Việt Nam Học

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TIẾNG TRUNG GIAO TIẾP 3

Ngành đào tạo: Việt Nam Học

Hệ đào tạo: Đại học

1. Tên học phần: Tiếng Trung giao tiếp 3

2. Mã học phần: TTRUNG 011

3. Số tín chỉ: 4(4,0)

4. Trình độ: Sinh viên đại học năm thứ 2 (kỳ I)

5. Phân bố thời gian:

- Lên lớp: 60 tiết lý thuyết

- Tự học: 120 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung giao tiếp 2

7. Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhoa11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần Tiếng Trung 3 gồm 10 bài cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản sau:

- Bài đọc: Cung cấp những mẫu câu, cách nói thường dùng trong giao tiếp sinh hoạt hàng ngày với các chủ đề: âm nhạc, học tập, thi cử, đi du lịch, đi máy bay, tổ chức buổi liên hoan, sở thích, mong ước, dự định, những trải nghiệm trong quá khứ, miêu tả người và vật, mua sắm.

- Từ mới: Cung cấp nghĩa và từ loại của 200 - 250 từ vựng thông dụng nhất có trong nội dung bài đọc và bài tập.

- Ngữ pháp: Cung cấp cách dùng từ ngữ, cấu trúc câu và các hiện tượng ngữ pháp liên quan đến nội dung bài học.

- Bài tập: Hệ thống các bài tập trong học phần được thiết kế từ đơn giản đến nâng cao để tập trung rèn luyện từ vựng, ngữ pháp đồng thời củng cố các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương ứng với nội dung từng bài.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo được trình bày theo bảng sau:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Liệt kê, phát âm chính xác và sử dụng đúng các từ vựng liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong đời sống hàng ngày trong học phần: âm nhạc, học tập, thi cử, đi du lịch, đi máy bay, tổ chức buổi liên hoan, sở thích, mong ước, dự định, những trải nghiệm trong quá khứ, miêu tả người và vật, mua sắm.	2	[1.2.1.1.b]
MT1.2	Trình bày đúng các cấu trúc ngữ pháp trong các chủ đề giao tiếp hàng ngày trong học phần: câu so sánh dùng “比、有/没有、跟....一样、不如、最、更”, câu vô chủ, câu bị động, lượng từ lặp lại, hình dung từ lặp lại, cách diễn đạt động tác sắp xảy ra: “要了、就要....了、快要....了”, trợ từ động thái “过、着”, cấu trúc “是.....的”, cách dùng của các cấu trúc 不但....而且..., 一....就....., 只要....就..., 只有....才..., cách dùng của bổ ngữ động lượng, bổ ngữ xu hướng.	3	[1.2.1.1.b]
MT1.3	Sử dụng thành thạo các từ vựng,	3	[1.2.1.1.b]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	cụm từ và cấu trúc câu để diễn đạt các vấn đề có liên quan đến các chủ đề giao tiếp hàng ngày trong học phần bằng Tiếng Trung.		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Nghe và đọc hiểu các thông tin chỉ dẫn, thông báo đơn giản, các cuộc hội thoại giao tiếp đơn giản về các chủ đề trong học phần: âm nhạc, học tập, thi cử, đi du lịch, đi máy bay, tổ chức buổi liên hoan, sở thích, mong ước, dự định, những trải nghiệm trong quá khứ, miêu tả người và vật, mua sắm.	3	[1.2.2.4]
MT2.2	Vận dụng được từ vựng và ngữ pháp đã học để mô phỏng, thực hiện được hội thoại về các chủ đề giao tiếp trong học phần: âm nhạc, học tập, thi cử, đi du lịch, đi máy bay, tổ chức buổi liên hoan, sở thích, mong ước, dự định, những trải nghiệm trong quá khứ, miêu tả người và vật, mua sắm.	4	[1.2.2.4]
MT3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai.	3	[2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách	3	[2.3.1]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.		

9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Ghi nhớ, đọc hiểu được các các thông tin đơn giản trong các tình huống giao tiếp hàng ngày trong học phần: âm nhạc, học tập, thi cử, đi du lịch, đi máy bay, tổ chức buổi liên hoan, sở thích, mong ước, dự định, những trải nghiệm trong quá khứ, miêu tả người và vật, mua sắm.	3	[2.1.5]
CĐR1.2	Có khả năng sử dụng đúng các từ vựng, cụm từ và cấu trúc câu để diễn đạt quan điểm của mình về các vấn đề liên quan đến chủ đề trong học phần: âm nhạc, học tập, thi cử, đi du lịch, đi máy bay, tổ chức buổi liên hoan, sở thích, mong ước, dự định, những trải nghiệm trong quá khứ, miêu tả người và vật, mua sắm.	4	[2.1.5]
CĐR2	Kĩ năng		
CĐR2.1	Nhận diện các chữ Hán, từ ngữ và mẫu câu cơ bản thông dụng nhất được sử dụng trong các chủ đề giao tiếp trong học phần: âm nhạc, học tập, thi cử, đi du lịch, đi máy bay, tổ chức buổi liên hoan, sở thích, mong ước, dự định, những trải nghiệm trong quá khứ, miêu tả người và vật, mua sắm.	3	[2.2.8]

CĐR2.2	Có thể giao tiếp lưu loát tự nhiên bằng tiếng Trung với các chủ đề trong học phần: âm nhạc, học tập, thi cử, đi du lịch, đi máy bay, tổ chức buổi liên hoan, sở thích, mong ước, dự định, những trải nghiệm trong quá khứ, miêu tả người và vật, mua sắm.	4	[2.2.8]
CĐR3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có thái độ tích cực trong học tập, tôn trọng môi trường học tập, nội quy của nhà trường, qui định của giảng viên và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[2.3.1]
CĐR3.2	Tuân thủ đúng văn hoá giao tiếp của người Trung Quốc trong thực hành các kỹ năng và biết gìn giữ văn hoá của Việt Nam trong giao tiếp hàng ngày và trong công việc.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	第一课：我比你更喜欢音乐 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 （一）比较句：“比”字句、A 有/没有 B（这么/那么）+形容词、“更”和“最” （二）数量补语 （三）感叹句 五、练习	x	x	x	x	x	x
2	第二课：我们那儿的冬天跟北京一样冷 一、课文 二、生词 三、注释	x	x	x	x	x	x

	<p>四、语法</p> <p>(一) 比较句: 跟.....一样/不一样</p> <p>(二) 不但而且....</p> <p>五、练习</p>						
3	<p>第三课: 冬天要到了</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法</p> <p>(一) 变化的表达: 语气助词“了”</p> <p>(二) 动作即将发生</p> <p>(三) 状语与结构助词“地”</p> <p>(四) 无主语句</p> <p>五、练习</p>	X	X	X	X	X	X
4	<p>第四课: 快上来吧, 要开车了</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法: 简单趋向补语</p> <p>五、练习</p>	X	X	X	X	X	X
5	<p>第五课: 我听过钢琴节奏曲《黄河》</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法</p> <p>(一) 经过和经验的表达: 动词+过</p> <p>(二) 动量补语</p> <p>(三) 序数的表达</p> <p>五、练习</p>	X	X	X	X	X	X
6	<p>第六课: 我是跟旅游团一起来的</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p>	X	X	X	X	X	X

	<p>四、语法</p> <p>(一) 是.....的</p> <p>(二) 一.....就.....</p> <p>(三) 形容词重叠</p> <p>五、练习</p>						
7	<p>第七课：我的护照你找到了没有</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法</p> <p>(一) 主谓谓语句 (2)</p> <p>(二) 结果补语：“在、着、好、成”</p> <p>五、练习</p>	x	x	x	x	x	x
8	<p>第八课：我的眼镜摔坏了</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法</p> <p>(一) 被动句</p> <p>(二) 量词重叠</p> <p>(三) 一年比一年</p> <p>五、练习</p>	x	x	x	x	x	x
9	<p>第九课：要是忘拔下来了</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法：复合趋向补语</p> <p>五、练习</p>	x	x	x	x	x	x
10	<p>第十课：会议厅的门开着呢</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法：动作和状态的持续：动词+着</p>	x	x	x	x	x	x

	五、练习						
--	------	--	--	--	--	--	--

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá
CĐR1	Bài tập thực hành từ vựng, ngữ pháp trong giờ học, Bài kiểm tra thường xuyên
CĐR2	Bài tập thực hành từ vựng, ngữ pháp trong giờ học, Bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần
CĐR3	Hoàn thành các bài tập thực hành từ vựng, ngữ pháp trong các giờ học, Bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, tham gia nghiên cứu tài liệu. - Hoàn thành các bài tập được giao.	1 điểm	10%	
		1 điểm	10%	
2	Kiểm tra giữa học phần	01 Bài kiểm tra giữa học phần Hình thức: Tự luận Thời gian: 90 phút	30%	
3	Thi kết thúc học phần	01 Bài thi kết thúc học phần Hình thức: Tự luận Thời gian: 90 phút	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên là điểm đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học và mức độ hoàn thành bài tập trên lớp và giao về nhà.

- Điểm các bài tập thực hành từ vựng và ngữ pháp được đánh giá theo mức đúng sai, hình thức chữ viết.

- Kiểm tra giữa học phần diễn ra vào tuần số 8 dưới hình thức tự luận. Đề kiểm tra giữa học phần sinh viên làm trực tiếp vào đề thi. Trong quá trình kiểm tra, sinh viên

không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Nội dung kiểm tra giữa học phần gồm 8 câu hỏi theo dạng HSK 3 gồm 2 kỹ năng nghe và đọc với các yêu cầu: Nội dung tương ứng với kiến thức đã học trong học phần về phần từ vựng, cấu trúc câu, ngữ pháp.

* Nghe: có 2 nội dung:

+ Nghe câu quan sát tranh phán đoán đúng sai

+ Nghe đoạn hội thoại và nói đáp án

* Đọc hiểu: có 2 nội dung

+ Nói câu hỏi và câu trả lời phù hợp

+ Đọc đoạn văn và chọn đáp án đúng sai

*Viết: có 2 nội dung

+ Sắp xếp từ thành câu đúng.

+ Dịch các câu tiếng Việt sang tiếng Trung

Điểm chấm được đánh giá theo đáp án của đề.

- Thi kết thúc học phần diễn sau khi kết thúc học phần (theo kế hoạch của phòng Đào tạo), trước khi thi sinh viên được giảng viên phụ đạo ít nhất 1 buổi. Đề thi được phó bộ môn chọn một cách ngẫu nhiên trong ngân hàng câu hỏi đã được nghiệm thu và được in sao đề tại phòng TT,KT&ĐBCL và đóng dấu niêm phong. Trong quá trình thi sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Đề thi kết thúc học phần sinh viên làm ngay trên giấy thi theo quy định chung của nhà trường. Nội dung thi kết thúc học phần gồm 3 phần chính: Nghe, viết và đọc hiểu tương ứng kiến thức đã học.

* Nghe: có 2 nội dung:

+ Nghe câu quan sát tranh phán đoán đúng sai

+ Nghe đoạn hội thoại và nói đáp án

* Đọc hiểu: có 2 nội dung

+ Nói câu hỏi và câu trả lời phù hợp

+ Đọc đoạn văn và chọn đáp án đúng sai

*Viết: có 2 nội dung

+ Sắp xếp từ thành câu đúng.

+ Dịch các câu tiếng Việt sang tiếng Trung

Điểm chấm được đánh giá theo đáp án trong ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần đã được phê duyệt, ban hành.

10. Phương pháp dạy và học

- Tại lớp học lý thuyết, giảng viên đặt ra các vấn đề, hướng dẫn và kích thích sinh viên giải quyết. Giảng viên phát âm mẫu từ mới, cụm từ; hướng dẫn sinh viên phát âm và giải thích nghĩa của từ mới. Giảng viên trình bày phân tích các cấu trúc

câu, các hiện tượng ngữ pháp, đưa ra các hoạt động thực hành kiến thức tại lớp phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của sinh viên, đồng thời đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến bài học. Sinh viên cần lắng nghe, ghi chép bài và được khuyến khích tích cực thực hành các kỹ năng dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Giao nhiệm vụ cụ thể về nhà, có kiểm tra đánh giá trực tiếp trên lớp hoặc qua địa chỉ g.mail của giảng viên, của lớp.

- Giảng viên quan tâm tới việc hình thành và phát triển kỹ năng cho sinh viên theo cấp độ từ Nhớ - Biết - Vận dụng - Phân tích - Đánh giá - Sáng tạo, quan tâm tới công tác hướng dẫn, đánh giá thường xuyên và tổ chức lớp học hiệu quả. Đối với sinh viên tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng hội thoại, giao tiếp bằng tiếng Trung trong việc thực hiện nhiệm vụ do giảng viên yêu cầu, đồng thời sinh viên phải thể hiện được tính kiên trì, tỉ mỉ và tuân thủ các quy tắc giao tiếp, tôn trọng nền văn hóa bản địa và nền văn hóa Trung Hoa. Chủ động tiếp cận các phương pháp học trực tuyến với sự trợ giúp của máy tính trong giờ tự học ở nhà.

11. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc thêm các tài liệu có liên quan đến chủ đề bài học trong học phần: âm nhạc, học tập, thi cử, đi du lịch, đi máy bay, tổ chức buổi liên hoan, sở thích, mong ước, dự định, những trải nghiệm trong quá khứ, miêu tả người và vật, mua sắm.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập trong giáo trình và nhiệm vụ giảng viên yêu cầu có liên quan đến nội dung bài học.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Thực hiện tốt chủ đề tự học, ghi chép và tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài và làm bài tập được giao tại lớp.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo yêu cầu. Sinh viên vắng mặt trên 20% giờ học không được thi kết thúc học phần.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa kỳ và thi cuối kỳ: Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 ngoại trừ trường hợp vắng thi có lý do chính đáng theo quy chế quản lý các hoạt động đào tạo của trường Đại học Sao Đỏ.

12. Tài liệu phục vụ học phần:

*** Tài liệu bắt buộc:**

[1] Trường Đại học Sao Đỏ: Giáo trình *Tiếng Trung giao tiếp 3*

*** Tài liệu tham khảo:**

[2] 姜丽萍, *HSK2*, 北京语言大学出版社, 2017 年

[3] 姜丽萍, *HSK3*, 北京语言大学出版社, 2017 年

[4] Đạt Sĩ, Giáo trình 301 câu đàm thoại tiếng Hoa -Tập 1, Nhà xuất bản Thanh Niên, 2004

[5] Đạt Sĩ, Giáo trình 301 câu đàm thoại tiếng Hoa -Tập 1, Nhà xuất bản Thanh Niên, 2004

[6] Website: <http://www.dantiengtrung.com>

<http://tienghoa.net>

13. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<p>第一课：我比你更喜欢音乐</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none">- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.- Hiểu nghĩa của từ và đặt được câu với các từ vựng trong bài.- Trình bày được cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc câu so sánh hơn, so sánh không bằng, câu cảm thán, bổ ngữ số lượng.- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none">一、课文二、生词三、注释四、语法	4		<ul style="list-style-type: none">[1][2][4][5][6]	<ul style="list-style-type: none">- Đọc, tra từ điểnTrang 1- 11 tài liệu [1]Trang 95 - 99,103- 107 tài liệu [2]Trang 253-259 tài liệu [4]Trang 262-267 tài liệu [4]Trang 75 - 81, 84 - 90 tài liệu [5]- Tìm tài liệu liên quan đến bài học tài liệu [6]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
2	<p>第一课：我比你更喜欢音乐</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng đúng các cấu trúc câu, các hiện tượng ngữ pháp trong bài để thực hành hội thoại, nghe hiểu đoạn hội thoại về chủ đề sở thích và hoàn thành các bài tập trong giáo trình. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>五、练习</p>	2		[1] [6]	<p>- Hoàn thành bài tập</p> <p>Trang 14 - 20 tài liệu [1]</p> <p>-Tìm tài liệu liên quan đến bài học tài liệu [6]</p>
	<p>第二课：我们那儿的冬天跟北京一样冷</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Hiểu nghĩa của từ và đặt được câu với các từ vựng trong bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc 	2		[1] [3] [4] [6]	<p>- Đọc, tra từ điển</p> <p>Trang 22-25 tài liệu [1]</p> <p>Trang 3 - 56 tài liệu [3]</p> <p>Trang 20 - 25 tài liệu [4]</p> <p>-Tìm tài liệu liên quan đến bài học tài liệu [6]</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
3	<p>第二课：我们那儿的冬天跟北京一样冷（继续）</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc câu so sánh bằng, cấu trúc 不但....而且....” - Thực hành hội thoại, nghe hiểu hội thoại về chủ đề thời tiết và hoàn thành các bài tập trong giáo trình. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>四、语法</p> <p>五、练习</p>	4		<p>[1]</p> <p>[3]</p> <p>[4]</p> <p>[6]</p>	<p>- Đọc, tra từ điển</p> <p>Trang 26 - 37 tài liệu [1]</p> <p>Trang 88 - 91 tài liệu [3]</p> <p>Trang 20 - 25 tài liệu [4]</p> <p>Trang 355-360 tài liệu [4]</p> <p>- Tìm tài liệu liên quan đến bài học tài liệu [6]</p> <p>- Hoàn thành bài tập</p> <p>Trang 31 - 37 tài liệu [1]</p>
4	<p>第三课：冬天要到了</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Hiểu nghĩa của từ và đặt được câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày được cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc câu miêu tả động tác sắp xảy ra trong tương lai, trợ từ ngữ khí “了” . - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p>	4		<p>[1]</p> <p>[2]</p> <p>[5]</p> <p>[6]</p>	<p>- Đọc, tra từ điển</p> <p>Trang 38 - 45 tài liệu [1]</p> <p>Trang 127 - 130 TL [2]</p> <p>Trang 33- 38 tài liệu [5]</p> <p>- Tìm tài liệu liên quan đến bài học tài liệu [6]</p> <p>- Hoàn thành bài tập</p> <p>Trang 46 - 53 tài liệu [1]</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	二、生词 三、注释 四、语法				
5	第三课: 冬天要到了 (继) Mục tiêu: - Sử dụng đúng các cấu trúc câu, các hiện tượng ngữ pháp trong bài để thực hành hội thoại, nghe hiểu đoạn hội thoại về kế hoạch trong tương lai và hoàn thành các bài tập trong giáo trình. Nội dung cụ thể: 五、练习	2		[1] [6]	- Hoàn thành bài tập Trang 49 - 53 tài liệu [1] - Tìm tài liệu liên quan đến bài học tài liệu [6]
	第四课: 快上来吧, 要开车了 Mục tiêu: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài - Hiểu nghĩa của từ và đặt được câu với các từ vựng trong bài - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释	2		[1] [3] [4] [6]	- Đọc, tra từ điển Trang 54 - 59 tài liệu [1] Trang 27- 30 tài liệu [3] Trang 150-156 tài liệu [4] Trang 207-213 tài liệu [4] Trang 303-319 tài liệu [4] - Tìm tài liệu liên quan đến bài học tài liệu [6]
6	第四课: 快上来吧, 要开车了 (继) Mục tiêu: - Trình bày được cách dùng	4		[1] [3] [4] [6]	- Đọc, tra từ điển Trang 54 - 69 tài liệu [1] Trang 27- 30 tài liệu [3] Trang 150-156 tài liệu [4]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>và sử dụng thành thạo cấu trúc câu có dùng bổ ngữ xu hướng đơn, câu vô chủ, trợ từ kết cấu 地”</p> <p>- Thực hành hội thoại, nghe hiểu hội thoại miêu tả hướng của động tác và hoàn thành các bài tập trong giáo trình.</p> <p>Nội dung cụ thể: 四、语法 五、练习</p>				<p>Trang 207-213 tài liệu [4] Trang 303-319 tài liệu [4] - Tìm tài liệu liên quan đến bài học tài liệu [6] - Hoàn thành bài tập Trang 64 - 69 tài liệu [1]</p>
7	<p>第五课：我听过钢琴节奏曲《黄河》</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài</p> <p>- Hiểu nghĩa của từ và đặt được câu với các từ vựng trong bài</p> <p>- Trình bày được cách dùng và sử dụng thành thạo trợ từ động thái 过, bổ ngữ động lượng, cách biểu đạt số thứ tự.</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc</p> <p>Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法</p>	4		<p>[1] [2] [4] [5] [6]</p>	<p>- Đọc, tra từ điển Trang 70 - 80 tài liệu [1] Trang 83, 119-123 TL [2] Trang 315-319 tài liệu [4] Trang 16 - 22 tài liệu [5] - Tìm tài liệu liên quan đến bài học tài liệu [6]</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
8	<p>第五课：我听过钢琴节奏曲《黄河》（继）</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng đúng các cấu trúc câu, các hiện tượng ngữ pháp trong bài để thực hành hội thoại, nghe hiểu đoạn hội thoại về những trải nghiệm trong quá khứ và hoàn thành các bài tập trong giáo trình. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>五、练习</p>	2		[1] [6]	<p>- Hoàn thành bài tập</p> <p>Trang 83 - 87 tài liệu [1]</p> <p>- Tìm tài liệu liên quan đến bài học tài liệu [6]</p>
	Kiểm tra giữa học phần	2		[1]	<p>- Ôn tập từ mới và ngữ pháp từ bài 1 đến bài 5</p> <p>- Làm bài kiểm tra giữa học phần</p>
9	<p>第六课：我是跟旅游团一起来的</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài - Hiểu nghĩa của từ và đặt được câu với các từ vựng trong bài - Trình bày được cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc câu 是....的, 一....就....., hình dung từ lặp lại, vận dụng hoàn thành bài tập trong giáo trình. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc 	4		[1] [2] [3] [6]	<p>- Đọc, tra từ điển</p> <p>Trang 88 - 95 tài liệu [1]</p> <p>Trang 39 - 42 tài liệu [2]</p> <p>Trang 151-155 tài liệu [3]</p> <p>- Tìm tài liệu liên quan đến bài học tài liệu [6]</p> <p>- Hoàn thành bài tập</p> <p>Trang 99 - 104 tài liệu [1]</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 五、练习</p>				
10	<p>第七课：我的护照你找到了没有</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Hiểu nghĩa của từ và đặt được câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày được cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc câu vị ngữ chủ vị (2), bỏ ngữ kết quả “在、着、好、成”. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文 二、生词 三、注释 四、语法</p>	4		[1] [6]	<p>- Đọc, tra từ điển Trang 105-112 tài liệu [1] - Tìm tài liệu liên quan đến bài học tài liệu [6]</p>
11	<p>第七课：我的护照你找到了没有（继）</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng đúng các cấu trúc câu, các hiện tượng ngữ pháp trong bài để thực hành hội 	2		[1] [6]	<p>- Hoàn thành bài tập Trang 114 - 118 TL [1] - Tìm tài liệu liên quan đến bài học tài liệu [6]</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	thoại, nghe hiểu đoạn hội thoại có liên quan đến nội dung bài học và hoàn thành các bài tập trong giáo trình. Nội dung cụ thể: 五、练习				
	第八课：我的眼镜摔坏了 Mục tiêu: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Hiểu nghĩa của từ và đặt được câu với các từ vựng trong bài. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释	2		[1] [6]	- Đọc, tra từ điển Trang 119 - 124 TL [1] - Tìm tài liệu liên quan đến bài học tài liệu [6]
12	第八课：我的眼镜摔坏了（继） Mục tiêu: - Trình bày được cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc câu bị động, lượng từ lặp lại. - Thực hành hội thoại, nghe hiểu hội thoại có liên quan đến nội dung bài học và hoàn thành bài tập trong giáo trình. Nội dung cụ thể: 四、语法	4		[1] [2] [3] [5] [6]	- Đọc, tra từ điển Trang 124 - 125 TL [1] Trang 55- 58 tài liệu [2] Trang 175-179 tài liệu [3] Trang 184-187 tài liệu [3] Trang 122-128 tài liệu [5] Trang 131-136 tài liệu [5] - Tìm tài liệu liên quan đến bài học tài liệu [6] - Hoàn thành bài tập Trang 128 - 132 TL [1]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	五、练习				
13	<p>第九课：要是忘拔下来了</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Hiểu nghĩa của từ và đặt được câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày được cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc câu có bổ ngữ xu hướng kép. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 五、练习 	4		[1] [3] [4] [6]	<p>- Đọc, tra từ điển</p> <p>Trang 133 - 140 TL [1]</p> <p>Trang 123-126 tài liệu [3]</p> <p>Trang 175-179 tài liệu [3]</p> <p>Trang 285-291 tài liệu [4]</p> <p>- Tìm tài liệu liên quan đến bài học tài liệu [6]</p>
14	<p>第九课：要是忘拔下来了（继）</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng đúng các cấu trúc câu, các hiện tượng ngữ pháp trong bài để thực hành hội thoại, nghe hiểu đoạn hội thoại có liên quan đến nội dung bài học và hoàn thành các bài tập trong giáo trình. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 五、练习 	2		[1] [6]	<p>- Hoàn thành bài tập</p> <p>Trang 143 - 148 TL [1]</p> <p>-Tìm tài liệu liên quan đến bài học tài liệu 6]</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>第十课: 会议厅的门开着呢</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài - Hiểu nghĩa của từ và đặt được câu với các từ vựng trong bài - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、课文 二、生词 三、注释 	2		[1] [2] [6]	<p>- Đọc, tra từ điển</p> <p>Trang 149 - 153 TL [1]</p> <p>Trang 111-114 tài liệu [2]</p> <p>- Tìm tài liệu liên quan đến bài học tài liệu [6]</p>
15	<p>第十课: 会议厅的门开着呢</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc câu có trợ từ động thái “着” và vận dụng hoàn thành các bài tập trong giáo trình. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 四、语法 五、练习 	4		[1] [2] [3] [5] [6]	<p>- Đọc, tra từ điển</p> <p>Trang 153- 159 TL [1]</p> <p>Trang 111-114 tài liệu [2]</p> <p>Trang 36 - 40, 45 - 48 tài liệu [3]</p> <p>Trang 25 - 30, 42 - 46 tài liệu [5]</p> <p>- Tìm tài liệu liên quan đến bài học tài liệu [6]</p> <p>- Hoàn thành bài tập</p> <p>Trang 156 - 159 TL [1]</p>

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn

Nguyễn Đăng Tiến

Trịnh Thị Chuyên